

Bản án số: 151/2025/DS-ST
Ngày 14/04/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa:

Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14/04/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1039/2024/TLST-DS ngày 08/11/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-DS ngày 19/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-DS ngày 17/03/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp ông Trần Đức T, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ký ngày 07/05/2024) (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 11/108 Nguyễn Du, Phường M (Phường B cũ), quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2024, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Đức T trình bày:

Ngày 30/08/2022, ông Nguyễn Hữu T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.000.0000 đồng. Nhưng

ông T chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền là 900.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán số tiền còn lại nhưng ông T vẫn không thực hiện việc trả nợ. Ngày 26/02/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử 14/04/2025 là 69.108.109 đồng (Bao gồm 35.138.256 đồng tiền gốc và 33.969.853 đồng tiền lãi) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/04/2025, ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Ngày 19/02/2025, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Nguyễn Hữu T là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông T có địa chỉ cư trú tại quận V. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận V theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và đại diện nguyên đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn; “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” giữa ông Nguyễn Hữu T với Ngân hàng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào ngày 30/08/2022, ông T có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền là 900.000 đồng, sau đó ông T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi quá hạn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông T còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 15/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, buộc bị đơn ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử 14/04/2025 là 69.108.109 đồng (Bao gồm 35.138.256 đồng tiền gốc và 33.969.853 đồng tiền lãi) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 3.455.405 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Trần Đức T làm đại diện đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T.

Buộc ông Nguyễn Hữu T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày xét xử 14/04/2025 là 69.108.109 đồng (Bao gồm 35.138.256 đồng tiền gốc và 33.969.853 đồng tiền lãi) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/04/2025, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 3.455.405 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền 1.349.412 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0056561 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQG;
- CCTHADS QG;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tô Văn Mạnh